

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HSST
Ngày 11/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tô Văn L**, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đoàn Kết, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán diu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Tô Văn B, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị V, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Có 5 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Bản án số 59/2016/HS-ST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Tô Văn L 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp chung cho hai tội buộc Tô Văn L phải chịu là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/03/2016 và buộc Tô Văn L phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 40.025.000 và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/3/2018, L đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương và đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, còn phần bồi thường dân sự là 40.025.000đ chưa thi hành. Tính đến ngày phạm tội mới 29/02/2020 bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án số 22/2020/HSST ngày 19/03/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Tô Văn L 24 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản”. Ngày 22/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn ra Quyết định thi hành án đối với Tô Văn L. Hiện L đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam tỉnh Quảng Ninh. Ngày 29/02/2020, Tô Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tính đến thời điểm phạm tội mới thì Bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Số Ba, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1962 và bà: Bùi Thị T, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản . Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Hữu H 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 5.200.000đ và chịu án phí hình sự , dân sự sơ thẩm . Ngày 10/5/2019, H đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 29/6/2018. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay H chưa chấp hành phần bồi thường. Tính đến ngày phạm tội mới 29/02/2020 H chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Vi Văn D, sinh năm 1999.

- Trú tại: Số 3, Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang (Có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lục Văn S, sinh năm 1981.

- Trú tại: Bắc 2, Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 29/02/2020 Tô Văn L, sinh năm 1995, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, gọi điện thoại cho Vi Văn D, sinh năm 1999, trú tại thôn Số Tư, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, đề rủ đi đòi tiền nợ, thì D đi đến nhà Lợi. Sau đó, D và L đi sang nhà Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993, trú tại thôn Số Ba, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, đề rủ H cùng đi. H đồng ý, rồi anh D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại BLADE, màu sơn Xanh - đen, biển số 98E1-673.69 của anh D chở L và H ngồi sau. L chỉ đường cho anh D điều khiển xe đi xuống thôn Cống Một, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, tới nơi không gặp được bạn của L thì cả ba quay về. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì về tới ngã tư thôn Nhất Thành, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn. Cả ba đi vào quán tạp hoá “Hoàn - Hoa” ngồi uống nước. Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D từ trước nên ngồi được khoảng hơn 10 phút thì L hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh D nói là đi vào thôn Bắc Hai, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn gặp bạn để vay tiền, anh D tin là thật nên đã đồng ý và đưa

chìa khoá xe cho L. Rồi L ngồi lên xe và gọi H đi cùng, trên đường đi L rủ H cùng mang chiếc xe trên của anh D đi cầm cố để lấy tiền, thì H đồng ý, rồi cả hai đi đến nhà anh Lục Văn S, sinh năm 1981, trú tại thôn Bắc Hai, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, để cầm cố chiếc xe mô tô của anh D. Sau khi xem chiếc xe mô tô, anh S và L thoả thuận cầm cố chiếc xe mô tô trên (Không có giấy tờ) với giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), anh S trả cho L 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và giữ lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền lãi 10 ngày. Quá trình cầm cố chiếc xe cho anh S, L không nói rõ nguồn gốc xe là do L lừa đảo của anh D mà có. Xong L nhờ anh S chở lên thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, thì anh S đồng ý và chở L cùng H đi. Số tiền có được từ việc cầm cố chiếc xe mô tô, L chia cho H 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và cả hai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Do thời gian đã lâu L không quay lại lấy chiếc xe anh S đã đổi chiếc biển số xe mô tô từ biển số 98E1-673.69 sang biển số 99F1- 222.93 để sử dụng đi lại. Sau khi cho L mượn xe mô tô đi lâu ngày không trả, ngày 15/4/2020 anh Vi Văn D đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Xanh - đen, biển số: 99F1- 222.93, số máy: số máy: JA36E0763930, số khung: 3647KY017542, xe đã qua sử dụng và 01 biển số xe 98E1-673.69 do Lục Văn S giao nộp và 01 chứng minh nhân dân số 121721411 mang tên Lục Văn S.

Ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra yêu cầu định giá tài sản số 326 đối với chiếc xe mô tô trên. Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐ ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Xanh - đen, biển kiểm soát 98E1-673.69 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 19.200.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người bị hại không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H như sau:

- □p dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, giữ 05/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Văn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo Tô Văn L bồi thường cho anh Lục Văn S 3.500.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Hữu H bồi thường cho anh Lục Văn S 1.500.000 đồng.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chứng minh nhân dân số 121721411 cho anh Lục Văn S và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Xanh - đen, biển kiểm soát 98E1- 673.69 cho anh Vi Văn D là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 99E1 - 222.93 của anh Lục Văn S.

* Về án phí: Bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, đề nghị các bị cáo bồi thường dân sự.

Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H khai vào khoảng 12 giờ ngày 29/02/2020 tại ngã tư thôn Nhất Thành, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn. Tô Văn L, Nguyễn Hữu H đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Xanh - đen, biển số 98E1-673.69, trị giá 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Vi Văn D, sinh năm 1999, trú tại: Thôn Số Tư, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, cầm cố cho anh Lục Văn S, sinh năm 1981 trú tại thôn Bắc Hai, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn để lấy số tiền 5.000.000 đồng cùng tiêu sài cá nhân.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai báo của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh nhận dạng tài sản, vật chứng của vụ án đã thu giữ và kết luận định giá tài sản, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Tô Văn Lợi, Nguyễn Hữu H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H đều có nhân thân xấu, có tiền án về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 59/2016/HS-ST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Tô Văn L 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/03/2016 và buộc Tô Văn L phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 40.025.000 và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/3/2018, L đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương và đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, còn phần bồi thường thiệt hại là 40.025.000đ chưa thi hành. Tính đến ngày phạm tội mới 29/02/2020 L chưa được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Hữu H 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 5.200.000đ và chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Ngày 10/5/2019, H đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 29/6/2018. Còn phần bồi dân sự chưa thi hành. Tính đến ngày phạm tội mới 29/02/2020 H chưa được xóa án tích.

Nên bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H đều thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo Tô Văn L bị xử phạt về các tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Lạm nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo Nông Văn H bị Tòa án huyện Lục Ngạn xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước nên Hội đồng xét xử xét thấy có một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Tô Văn L là người có vai trò chính và được hưởng lợi lớn từ tài sản phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cáo hơn bị cáo Nguyễn Hữu H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với anh anh Lục Văn S là người nhận cầm c ố chiếc xe mô tô trên, quá trình điều tra xác định anh Sìn không biết chiếc xe mô tô trên do L và H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý với anh Lục Văn S về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là có.

[08] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại cho anh Lục Văn S 01 chứng minh nhân dân số 121721411; Trả lại cho anh Vi Văn D là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Xanh - đen, biển kiểm soát 98E1-673.69 là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 99 F1 – 222.93.

[09] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn D đã nhận lại chiếc xe mô tô, khi nhận lại xe không bị hỏng hóc gì nên anh D không có yêu cầu bồi thường. Anh Lục Văn S đề nghị Tô Văn L và Nguyễn Hữu H phải bồi thường số tiền 5.000.000đ. Bị cáo Tô Văn L nhất trí bồi thường cho anh S 3.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hữu H nhất trí bồi thường cho anh S số tiền 1.500.000 đồng nên cần buộc Tô Văn L, Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho anh Lục Văn S là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo định của của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 56; Điều 58; Khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Tô Văn L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 58; Khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Hữu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Tô Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 22/HSST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Buộc Tô Văn L phải chấp hành 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt Nguyễn Hữu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 99 F1 – 222.93

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 288; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Tô Văn L phải bồi thường cho anh Lục Văn S 3.5000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho anh Lục Văn S 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Buộc bị cáo Tô Văn L và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Quý Sơn;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu